| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BUÔN HỒ**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 01 - 2023
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Nhất.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Y Dhiễu HMok
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà***: Bà Ngô Thị Thu Hà; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1986; Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Số 202 đường T, tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992; Có mặt.

Trú tại: Số 202 đường T, tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Tuyết Tr tự nguyện về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn từ ngày 07 tháng 01 năm 2013, tại Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc.

Sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau chỉ vì những nguyên cớ, lý do nhỏ nhặt. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh H đề nghị Tòa án xem xét cho được ly hôn với chị Tr.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh H và chị Tr có với nhau 01 người con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2014 hiện cháu đang ở với chị Tr. Nay ly hôn thì anh H có nguyện vọng giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng:* Anh H và chị Tr tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Tr trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr và anh H đăng ký kết hôn từ ngày 07 tháng 01 năm 2013, tại Uỷ ban nhân dân phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc.

Sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau chỉ vì những nguyên cớ, lý do nhỏ nhặt. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh H xin ly hôn, chị Tr đồng ý ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh H và chị Tr có với nhau 01 người con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2014, hiện cháu đang ở với chị Tr. Nay ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng:* Anh H và chị Tr tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định theo Bộ luật Tố tụng tố dân sự tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 về thẩm quyền của Tòa án. Điều 191 và Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục nhận và xử lý Đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và Thông báo thụ lý vụ án; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ án dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dụng: Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Tuyết Tr.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung nợ chung: Anh H, chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải đối với các đương sự được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị Tr chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị Tr đều khai nhận sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên đến tháng 4 năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau chỉ vì những nguyên cớ, lý do nhỏ nhặt. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị Tr, thì chị Tr đồng ý, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai bên theo quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2014, hiện tại chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chị Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Ng cũng có nguyên vọng được ở với chị Tr là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị Tr tự thoả thuận nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Tuyết Tr.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: AA/2021/0018226, ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường A, thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Nguyễn Bá Nhất**